

Số: 23/2025/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty A;

Địa chỉ trụ sở: Số 26 - phường A, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một thành viên A; địa chỉ: Số 74 Lý Thường Kiệt, khu phố A, phường B, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Minh T; địa chỉ: Khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh C (*Nay là: Khu phố 5, phường A, tỉnh B*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Minh T có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty A số tiền: 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*) theo “*Biên bản đối chiếu công nợ*” ngày 31/12/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 2.100.000 đồng, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện nên Tòa án không xem xét phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

2.2. Về án phí:

- Ông Hoàng Minh T phải chịu 2.125.000 đồng (*Hai triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 2.177.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000766 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân